

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2026/KDTM-ST
Ngày 30-7-2026
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nhạn

Bà Bùi Thị Nhàn

ăng Phong - *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 06/2026/TLST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ: Số H L, phường Đ, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn T và ông Đinh Hải T1 – Cán bộ xử lý nợ (theo giấy ủy quyền ngày 30/12/2025); ông T vắng mặt, ông T1 có mặt.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1; địa chỉ: Tổ dân phố số G, phường A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Phạm Thị C - Giám đốc công ty; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Bá T2, sinh năm 1982, căn cước công dân số 031189001675 và bà Phạm Thị C1, sinh năm 1989, căn cước công dân số 031082004184; cùng địa chỉ: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/01/2026, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây viết tắt là V2) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 (gọi tắt là công ty V1) ký Hợp đồng cho vay số CLC-54293-01 ngày 13/08/2025 và kế ước nhận nợ kèm theo hợp đồng với tổng số tiền là: 350.000.000 đồng (Ba trăm lăm mươi triệu đồng); thời hạn cho vay: 12 tháng (Bằng chữ: Mười hai tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần V giải ngân vốn vay đầu tiên cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1; mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Lãi suất cho vay trong hạn: được quy định trong (các) Khế ước nhận nợ ký giữa bên vay và bên Ngân hàng; lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 đã ký các hợp đồng thế chấp tài sản:

Theo hợp đồng thế chấp số QTG/21067/HĐTC ngày 10/06/2021, tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG H7, Số khung LGGG4DY34ML315299, Số máy YC6MK38550MX3L6M00534, BKS 15H-016.38 xác lập theo

Theo hợp đồng thế chấp số QTG/21112/HĐTC ngày 20/07/2021, tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, số loại LZ4255H7DB, Số khung LGGG4DY3XML317073, Số máy YC6MK42050MX1L6M01602, màu sơn bạc, BKS 15H- 018.87;

Theo Hợp đồng thế chấp số QTG/21136/HĐTC ngày 05/08/2021, tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FOTON, số loại BJ4253SMFKBI, số khung: LVBSMFKB8EL008676, số máy WD61842Q1314D000579, BKS: 15H-021.37

Ngoài tài sản bảo đảm nêu trên, bà Phạm Thị C, ông Vũ Bá T3 đã ký Hợp đồng bảo lãnh số CLC-54293-6926729-C-01, CLC-54293-6926729-C-02 ngày 13/08/205, theo đó bà Phạm Thị C, ông Vũ Bá T3 đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh (là Công ty V1) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty V1 đối với Ngân hàng.

Sau khi ký kết các hợp đồng trên Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty V1 toàn bộ số tiền 350.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty V1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 20/09/2025 với mức lãi suất nợ quá hạn và bị xếp hạng “nợ xấu” theo quy định của Ngân hàng N, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty V1 phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền (tạm tính đến ngày 03/6/2026): 426.954.443 đồng; trong đó: nợ gốc phải trả là: 349.998.997 đồng; lãi trong hạn là 6.401.096 đồng; lãi quá hạn là 70.554.350 đồng

- Công ty V1 phải tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Khế ước nhân nợ, văn bản tín dụng kèm theo cho đến ngày Công ty V1 thực tế thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

- Trong trường hợp công ty V1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho V2, nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V2, cụ thể như sau:

- + 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, số loại LZ4255H7DB, Số khung LGGG4DY3XML317073, Số máy YC6MK42050MX1L6M01602, màu sơn bạc, BKS 15H- 018.87 xác lập theo Hợp đồng thế chấp số QTG/21112/HĐTC ngày 20/07/2021; 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG H7, Số khung LGGG4DY34ML315299, Số máy YC6MK38550MX3L6M00534, BKS 15H-016.38 xác lập theo Hợp đồng thế chấp số QTG/21067/HĐTC ngày 10/06/2021; 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FOTON, số loại BJ4253SMFKBI, số khung: LVBSMFKB8EL008676, số máy WD61842Q1314D000579, BKS: 15H-021.37 xác lập theo Hợp đồng thế chấp số QTG/21136/HĐTC ngày 05/08/2021

- Nếu tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bên bảo lãnh là bà Phạm Thị C, ông Vũ Bá T2 có nghĩa vụ trả nợ thay toàn bộ khoản nợ của Công ty V1 tại V2.

** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập đại diện theo pháp luật của công ty TNHH V1 đến Tòa án làm việc nhưng đại diện theo pháp luật của Công ty V1 không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện.*

** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Bá T2 và bà Phạm Thị C đến Tòa làm việc nhưng ông Vũ Bá T2 và bà Phạm Thị C không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

- *Tại Công văn số 481/CV-ĐKKD&QLDN ngày 25/5/2026 của Sở tài chính thành phố H thể hiện:* Công ty TNHH V1 (mã số doanh nghiệp 0201715368) được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02/3/2016, tình trạng pháp lý đang hoạt động; đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Phạm Thị C.

- *Tại phiếu trả lời xác minh xe của Phòng C2 xác nhận:* Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, số loại LZ4255H7DB, Số khung LGGG4DY3XML317073, Số máy YC6MK42050MX1L6M01602, màu sơn bạc, BKS 15H-018.87; Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG H7, Số khung LGGG4DY34ML315299, Số máy YC6MK38550MX3L6M00534, BKS 15H-016.38; 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FOTON, số loại BJ4253SMFKBI, số khung: LVBSMFKB8EL008676, số máy WD61842Q1314D000579, BKS: 15H-021.37 đều đứng tên chủ xe là Công ty TNHH V1.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hải Phòng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Hợp đồng cho vay số CLC-54293-01 ký ngày 13/8/2025 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty TNHH V1 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết nên là Hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong Hợp đồng này.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: V2 thực hiện đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng và đã thực hiện giải ngân theo đúng các cam kết cho bị đơn. Bị đơn đã nhận đủ số tiền vay và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, các khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 20/09/2025. Từ khi khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, Ngân hàng đã làm việc nhiều lần với bị đơn để yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn chưa trả được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, Điều 119; Điều 280; Điều 292; Điều 295; Điều 298; Điều 303, Điều 307, Điều 323, Điều 339, Điều 340, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 102, Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V:

1. Buộc công ty TNHH V1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền còn nợ tạm tính đến tính đến hết ngày 30/7/2026 là 442.941.726

đồng; trong đó: nợ gốc phải trả là: 349.998.997; lãi trong hạn là 6.401.096; lãi quá hạn là 86.541.633 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ các bên đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trường hợp công ty TNHH V1 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, số loại LZ4255H7DB, Số khung LGGG4DY3XML317073, Số máy YC6MK42050MX1L6M01602, màu sơn bạc, BKS 15H- 018.87 xác lập theo Hợp đồng thế chấp số QTG/21112/HĐTC ngày 20/07/2021; 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG H7, Số khung LGGG4DY34ML315299, Số máy YC6MK38550MX3L6M00534, BKS 15H- 016.38 xác lập theo Hợp đồng thế chấp số QTG/21067/HĐTC ngày 10/06/2021; 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FOTON, số loại BJ4253SMFKBI, số khung: LVBSMFKB8EL008676, số máy WD61842Q1314D000579, BKS: 15H-021.37 xác lập theo Hợp đồng thế chấp số QTG/21136/HĐTC ngày 05/08/2021.

- Nếu sau khi xử lý tài sản đảm bảo, số tiền thu được dùng để trả khoản nợ của Công ty V1 cho Ngân hàng còn thừa thì được trả lại cho Công ty V1. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu công ty TNHH V1, bên bảo lãnh là bà Phạm Thị C, ông Vũ Bá T2 tiếp tục thanh toán số tiền nợ còn lại cho đến khi tất toán khoản vay.

- Về án phí: Công ty TNHH V1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn công ty TNHH V1 hiện đang có đăng ký kinh doanh tại: Tổ dân phố số G, phường A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ quy định tại điểm Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] *Về hợp đồng tín dụng*: Ngày 13/08/2025 Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty TNHH V1 ký Hợp đồng cho vay số CLC-54293-01 và kế ước nhận nợ kèm theo hợp đồng với tổng số tiền là: 350.000.000 đồng (Ba trăm lăm mươi triệu đồng); thời hạn cho vay: 12 tháng (Bằng chữ: Mười hai tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Công ty V1; mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; lãi suất cho vay trong hạn: được quy định trong (các) Khế ước nhận nợ ký giữa bên vay và bên Ngân hàng; lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp quy định tại Điều 117, Điều 119 của Bộ luật Dân sự, Điều 100 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng tín dụng giữa các bên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng.

[4] Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho công ty V1 toàn bộ số tiền vay là 350.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty V1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 20/09/2025 với mức lãi suất nợ quá hạn và bị xếp hạng “nợ xấu” theo quy định của Ngân hàng N ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Do vậy, căn cứ các Điều 117, Điều 307, 466 của Bộ luật Dân sự, Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần V buộc công ty TNHH V1 phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến tính đến hết ngày 30/7/2026 là 442.941.726 đồng; trong đó: nợ gốc phải trả là: 349.998.997; lãi trong hạn là 6.401.096; lãi quá hạn là 86.541.633 đồng.

[6] Về yêu cầu tính lãi suất: Xét, yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ được ký kết giữa hai bên và phù hợp với các quy định pháp luật nên cần buộc Công ty TNHH V1 phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn theo thỏa thuận đã được ký kết tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ giữa hai bên kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm.

[7] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để bảo đảm cho khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần V và công ty TNHH V1 đã ký các hợp đồng thế chấp tài sản:

Hợp đồng thế chấp số QTG/21067/HĐTC ngày 10/06/2021, tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG H7, Số khung LGGG4DY34ML315299, Số máy YC6MK38550MX3L6M00534, BKS 15H-016.38 xác lập theo

Hợp đồng thế chấp số QTG/21112/HĐTC ngày 20/07/2021, tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, số loại LZ4255H7DB, Số khung LGGG4DY3XML317073, Số máy YC6MK42050MX1L6M01602, màu sơn bạc, BKS 15H- 018.87;

Hợp đồng thế chấp số QTG/21136/HĐTC ngày 05/08/2021, tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FOTON, số loại BJ4253SMFKBI, số khung: LVBSMFKB8EL008676, số máy WD61842Q1314D000579, BKS: 15H-021.37

Hội đồng xét xử nhận thấy, các hợp đồng thế chấp trên có mục đích và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 317, 318 của Bộ luật Dân sự và không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký thế chấp, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp.

Vì vậy, căn cứ các điều 299, 320, 323 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần V về việc đề nghị: Trong trường hợp Công ty V1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[8] Về hợp đồng bảo lãnh: Ngày 13/8/2025 Ngân hàng Thương mại cổ phần V và bà Phạm Thị C ký hợp đồng bảo lãnh số CLC-54293-6926729-C-01 để bảo lãnh cho toàn bộ cho khoản vay tại hợp đồng cho vay số CLC-54293-01 ngày 13/08/2025.

Ngày 13/8/2025 Ngân hàng Thương mại cổ phần V và ông Vũ Bá T2 ký hợp đồng bảo lãnh số CLC-54293-6926729-C-02 để bảo lãnh cho toàn bộ cho khoản vay tại hợp đồng cho vay số CLC-54293-01 ngày 13/08/2025.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Các hợp đồng bảo lãnh có mục đích và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 335, 336, 338 của Bộ luật Dân sự và không trái đạo đức xã hội nên bảo lãnh có hiệu lực kể, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo lãnh.

Vì vậy, căn cứ các điều 339, 340 của Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần V về việc đề nghị: Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm của công ty V1 không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán

toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bên bảo lãnh bà Phạm Thị C, ông Vũ Bá T2 có nghĩa vụ trả nợ thay toàn bộ khoản nợ của Công ty V1 tại Ngân hàng.

[9] Về án phí: Bị đơn công ty TNHH V1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117, Điều 119; Điều 280; Điều 292; Điều 295; Điều 298; Điều 303, Điều 307, Điều 323, Điều 339, Điều 340, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 100, Điều 102, Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V:

Buộc công ty TNHH V1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền còn nợ tạm tính đến tính đến hết ngày 30/7/2026 là 442.941.726 đồng; trong đó: nợ gốc phải trả là: 349.998.997; lãi trong hạn là 6.401.096; lãi quá hạn là 86.541.633 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ các bên đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì lãi suất mà Công ty TNHH V1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V Thịnh Vượng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần V Thịnh Vượng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trường hợp Công ty TNHH V1 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế là 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, số loại LZ4255H7DB, Số khung LGGG4DY3XML317073, Số máy YC6MK42050MX1L6M01602, màu sơn bạc,

BKS 15H- 018.87 xác lập theo Hợp đồng thế chấp số QTG/21112/HĐTC ngày 20/07/2021; 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG H7, Số khung LGGG4DY34ML315299, Số máy YC6MK38550MX3L6M00534, BKS 15H-016.38 xác lập theo Hợp đồng thế chấp số QTG/21067/HĐTC ngày 10/06/2021; 01 Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FOTON, số loại BJ4253SMFKBI, số khung: LVBSMFKB8EL008676, số máy WD61842Q1314D000579, BKS: 15H-021.37 xác lập theo Hợp đồng thế chấp số QTG/21136/HĐTC ngày 05/08/2021.

Nếu sau khi xử lý tài sản đảm bảo, số tiền thu được dùng để trả khoản nợ của Công ty TNHH V1 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V còn thừa thì được trả lại cho Công ty TNHH V1. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Công ty TNHH V1, bên bảo lãnh là bà Phạm Thị C, ông Vũ Bá T2 tiếp tục thanh toán số tiền nợ còn lại cho đến khi tất toán khoản vay.

- Về án phí:

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 20.132.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 2245 ngày 03 tháng 3 năm 2026.

Công ty TNHH V1 phải nộp 21.717.670 đồng đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- Phòng THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Tuấn Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn

Bùi Thị Nhàn

Phạm Tuấn Anh